

V

Tôi già từ Florence sau khi đã đính hôn với Odile. Tôi cần phải trình bày dự định của tôi với song thân: cứ nghĩ tới điều đó, tôi đã thấy lo lắng. Trong giòng tộc Marcenat, việc cưới hỏi bao giờ cũng có sự tham gia của cả họ. Các chú bác tôi sẽ điều tra về phía Malet và sẽ có ý kiến. Mọi người sẽ tìm ra những gì? Tôi thật không biết chút nào về lai lịch Odile và chưa hề gặp người cha. Như đã nói với Isabelle, thói tục kỳ lạ trong gia đình Marcenat muốn rằng những tin tức quan trọng không bao giờ được nói thẳng ra với những người có liên hệ tới, mà qua một kẻ đứng giữa, và phải nói hết sức thận trọng. Tôi nhờ Di Cora, thường được tôi tâm sự, trình bày giùm với cha tôi về sự đính ước của tôi. Luôn luôn di Cora thích chứng tỏ sự hiệu nghiệm đáng nể của tổ chức truy dò của di, tuy có một khuyết điểm lạ lùng là các người trợ lực đều toàn là những nhân vật có vai vế trong xã hội. Ví dụ nếu cần biết chi tiết về đời sống một hạ sĩ, di Cora chỉ có thể hỏi ông Tổng trưởng Quốc phòng, hoặc giả như về một y sĩ có phòng mạch ở một khu phố thuộc Limoges, thì phải do từ một chuyên khoa giải phẫu tại các bệnh viện ở Paris.

Khi tôi nêu tên ông Malet, di trả lời đúng như tôi đã nghĩ:

"Di không biết ông đó, nhưng nếu là người có tiếng tăm, di sẽ biết liền qua ông già Berteaux. Cháu biết, ông Berteaux là kiến trúc sư có chân trong Hàn Lâm Viện, mỗi mùa đông di mời ông ta dự tiệc hai lần bởi vì khi chú Adrien còn sống, hai người vẫn đi săn với nhau."

Mấy ngày sau tôi gặp lại di Cora, thấy di có vẻ vừa buồn vừa nồng nhiệt. Di nói:

"Ồ cháu ạ, cũng may cháu đã hỏi ý kiến Di; đám này không xứng với cháu đâu... Di đã gặp ông già Berteaux, ông ta rất rành về ông Malet; hai người từng làm việc chung một nơi khi cùng dự thi giải danh dự Rome; theo lời ông Berteaux, ông Malet là người hòa nhã, có tài, nhưng không thành công vì chẳng chịu làm gì cả. Đó là mẫu kiến trúc sư có thể vẽ được một kiểu nhà, nhưng không trông nom công việc xây cất được, do đó mà mất đi hết cả khách... Di đã hiểu như vậy qua kinh nghiệm riêng di, cái thời di chỉ huy việc kiến thiết thành phố Trouville. Malet cưới một cô vợ có quen với di hồi trước, khi bà ta còn làm vợ ông Boehmer, di nhớ ra điều đó khi Berteaux nhắc lại chuyện cũ... Hortense Boehmer, đúng thế... Ông Malet là đời chồng thứ ba... Đúng như cháu nói, cô con gái của hai người xinh đẹp lắm,

hẳn nhiên cháu phải mê thôi. Nhưng Philippe ạ, nên tin ở kinh nghiệm dì, cháu đừng cưới cô ta, cũng đừng nói với cha hay mẹ cháu làm gì... Đối với dì thì không thể (trong đời dì đã giao thiệp nhiều hạng người), nhưng tội nghiệp mẹ cháu... Dì không thấy mẹ cháu làm xui gia với Hortense Boehmer được. Chúa ơi, không thể được!"

Tôi nói với dì Cora rằng Odile khác hẳn bà mẹ, và lại tôi đã quyết định, vậy tốt hơn hết là gia đình nên mau mau nhận nàng thì hơn. Sau khi ngần ngại một lát, dì Cora thuận thừa chuyện với cha mẹ tôi, một phần vì Dì tốt bụng, một phần vì dì giống như những ông đại sứ già ham thích những vụ điều đình, thu xếp, gặp thời kỳ có những khó khăn quốc tế, họ vừa lo sợ (do bởi vốn yêu hòa bình), vừa âm thầm thích thú vì đó là dịp để thi thố tài năng thật sự của họ.

Cha tôi tỏ ra bình tĩnh và độ lượng. Ông khuyên tôi hãy suy nghĩ cho kỹ. Còn mẹ tôi, thoát tiên sung sướng nghĩ rằng tôi sắp cưới vợ, nhưng vài ngày sau, bà gặp một bà bạn già có quen gia đình Malet và được cho hay rằng đó là một gia đình có phẩm hạnh rất phóng túng. Bà Malet vốn bị tiếng xấu gán cho là hiện có nhiều nhân tình. Không ai biết rõ mấy về Odile, nhưng chắc chắn nàng không được giáo dục tốt, thường một mình đi chơi với bạn trai, và lại nàng xinh đẹp quá.

Chú Pierre, hẳn nhiên có mặt trong buổi bàn luận, đã hỏi:

"Họ có gia sản gì không?"

Mẹ tôi đáp:

"Tôi không rõ. Hình như ông Malet là người thông minh, nhưng kỳ cục... Không môn đăng hộ đối với nhà mình."

"Không môn đăng hộ đối với nhà mình" là một câu nói đặc biệt của gia đình Marcenat, lại cũng là một quyết định ghê gớm. Trong mấy tuần, tôi tin chắc là phải khó khăn lắm cuộc hôn nhân của tôi mới được chấp thuận.

Odile và bà mẹ trở về Paris mười lăm ngày sau tôi.

Tôi tới thăm họ.

Căn nhà của gia đình Malet nằm trên đường Lafayette, lầu ba. Một cánh cửa ẩn sau một tấm bảng, thông qua nơi làm việc của ông Malet, Odile đưa tôi sang đó. Từ trước tôi vẫn quen với sự ngăn nắp tuyệt đối mà cha tôi đòi hỏi nơi các người thân trong nhà, ở Gandumas cũng như ở đường Valois; khi tôi trông thấy ba căn phòng thiếu ánh sáng, những cặp đũa giấy vẽ họa đồ màu lục đã xác sơ và

người họa viên già sáu mươi tuổi, tôi hiểu rằng kẻ đưa tin cho dì Cora đã có lý khi mô tả ông Malet là một kiến trúc sư không có việc làm.

Cha Odile có vẻ huênh hoang, dễ dãi. Ông ta tiếp tôi thân mật nhưng có phần khoái hoạt, trò chuyện với tôi về Florence và về Odile bằng một giọng điệu yêu thương cảm động, rồi chỉ cho tôi xem những kiểu nhà ông "hy vọng" sẽ cất lên ở Biarritz.

Ông nói:

"Tôi ưng ý nhất là xây dựng một khách sạn lớn tối tân theo kiểu vùng *Basque*. Tôi có đệ trình một dự án ở Hendaye, nhưng không được chấp nhận."

Nghe ông ta trò chuyện, tôi vừa buồn vừa lo nghĩ đến cảm tưởng của gia đình tôi về ông ta.

Bà Malet mời tôi ăn bữa tối vào ngày hôm sau.

Khi tôi tới, khoảng 8 giờ, thấy chỉ có một mình Odile với hai cậu em nhỏ. Bà Malet đi vắng; ông Malet đang đọc sách trong phòng làm việc. Hai cậu em, Jean và Marcel, trông giống Odile; nhưng ngay từ phút thứ nhất tôi đã hiểu rằng không bao giờ tôi và bọn họ có thể thân được với nhau. Họ muốn tỏ ra vui vẻ gần gũi, nhưng nhiều lần trong bữa đó tôi bắt gặp những ánh mắt trao đổi giữa họ với những cái bĩu môi ngụ ý rõ rệt: "Anh chàng chán quá..."

Bà Malet mãi tám giờ rưỡi mới về và cũng chẳng thốt lời xin lỗi.

Khi nghe tiếng vợ, ông Malet mới xuất hiện, tay vẫn cầm cuốn sách, bộ dễ dãi. Lúc chúng tôi đã ngồi vào bàn ăn, chị bồi dẫn vào một cậu trai người Mỹ, bạn của lũ con, cậu này không được mời nhưng cả nhà đón tiếp cậu rất vui nhộn.

Giữa cảnh lộn xộn, Odile giữ vẻ nữ thần bao dung; nàng ngồi cạnh tôi, mỉm cười nghe các em pha trò, và mỗi khi thấy tôi tỏ ra kinh hãi thì kèm họ bớt lại. Trông nàng vẫn hoàn hảo như ở Florence, nhưng tôi nghe đau đớn mà không thể nhận định rõ được ra sao khi thấy nàng ở trong gia đình này. Xen lẫn giữa bản tình ca rộn rã, tôi nghe thấp thoáng một âm điệu buồn của gia đình Marcenat.

Cha mẹ tôi đến thăm gia đình Malet một lần. Đáp lại sự vồn vã nồng nhiệt của cha mẹ Odile, song thân tôi vẫn che giấu vẻ chê trách một cách lễ độ. Cũng may cha tôi, vốn dễ xúc động trước sắc đẹp của phái nữ tuy không bao giờ thổ lộ (chính tôi cũng vì vậy mà nhận thấy mình có điểm tương đồng với con người khác ấy nơi ông), ngay từ buổi đầu đã bị xúc động bởi Odile. Khi ra về, ông nói với tôi:

"Cha không tin rằng con có lý... Nhưng cha rất hiểu con."

Mẹ tôi bảo:

"Rõ ràng là cô bé đẹp thật; nhưng coi bộ kỳ cục, nói những câu chuyện kỳ cục; cô ta cần thay đổi."

Trong mắt Odile, có một cuộc gặp gỡ còn quan trọng hơn là cuộc gặp gỡ giữa hai gia đình; đó là cuộc hội kiến giữa cô bạn thân Marie-Thérèse (nàng gọi là Misa) và tôi. Tôi còn nhớ lại, bữa đó tôi thấy e ngại; tôi biết rằng ý kiến của Misa rất đáng kể đối với Odile; nhưng cô ta đã chẳng làm buồn lòng tôi. Không có sắc đẹp của Odile, nhưng Misa rất có duyên, đường nét cân đối. Đứng bên Odile, Misa xem ra có chút quê mùa, nhưng hai khuôn mặt gần nhau lại gây một sự đối chọi đẹp mắt. Thật nhanh, tôi tập thói quen ghép hai người thành một hình ảnh và xem Misa như em gái Odile vậy. Ở Odile có một vẻ thanh tú tự nhiên khiến nàng khác hẳn Misa, mặc dù cả hai cùng ở một giai cấp xã hội như nhau. Tại những buổi hòa nhạc mà chủ nhật nào tôi cũng đưa hai người đi dự trong thời kỳ đính hôn, tôi nhận thấy Odile biết thưởng thức hơn Misa nhiều. Odile, đôi mắt nhắm, để cho luồng âm thanh trôi chảy qua hồn, vẻ sung sướng quên hết mọi sự. Còn Misa, hai mắt tò mò nhìn ngó chung quanh, nhận ra người này người nọ, mở tám chương trình ra đọc và làm cho tôi khó chịu vì sự náo động của nàng. Dù vậy, Misa lại là một người bạn dễ thương, luôn luôn vui nhộn, luôn luôn thỏa mãn; tôi biết ơn Misa đã nói với Odile, và Odile kể lại với tôi, rằng nàng thấy tôi rất đáng yêu.

Chúng tôi hưởng tuần trăng mật ở Anh và Écosse (Tô Cách Lan). Tôi không thể hồi tưởng được thời gian nào sung sướng hơn hai tháng cô đơn đôi cặp đó. Chúng tôi ngừng lại ở những quán nhỏ đầy hoa bên những dòng sông hay bờ hồ, cả ngày chúng tôi nằm dài trong những chiếc thuyền sơn bóng, phẳng đáy, có những gối tựa bọc vải hoa màu sáng. Odile đem tặng tôi cả xứ này, những cánh đồng cỏ màu xanh tràn ngập hoa dạ lan, những hoa tuy-líp vươn cao giữa đám cỏ dại, những thảm cỏ xén thấp và những gốc liễu rũ chòm lá xuống mặt nước trông như những cô gái có mái tóc rối bời.

Tôi tập quen với một Odile chưa hề biết, bây giờ còn đẹp hơn Odile ở Florence. Thật là một nỗi vui sướng kỳ diệu được ngắm nàng sống. Từ phút đầu tiên bước vào một căn phòng trọ, nàng đã biến nơi đó thành một tác phẩm nghệ thuật. Nàng tha thiết, một cách thơ ngây đáng cảm động, với những kỷ niệm ngày nhỏ bao giờ cũng mang theo

bên mình: chiếc đồng hồ nhỏ, chiếc gối bọc ren và một cuốn Shakespeare bọc da màu xám. Sau này, khi gia đình tôi tan vỡ, Odile ra đi cũng vẫn chiếc gối bọc ren cấp nách và cuốn Shakespeares cầm tay. Nàng như ghé qua cuộc đời, đó là một bóng ma hơn là một phụ nữ. Tôi chỉ mong vẽ được bức tranh nàng bước đi bên bờ sông Tamie hay sông Cam, nhẹ nhàng như múa lượn.

Phải trở về Paris, chúng tôi thấy thật phi lý. Cha mẹ tôi cũng như cha mẹ Odile đều tưởng rằng chúng tôi có một ước mong duy nhất là gặp lại gia đình. Di Cotra tính mở tiệc khoản đãi vợ chồng tôi. Các bạn của Odile than phiền rằng đã vắng nàng tới hai tháng và nài nỉ tôi trả nàng lại ít lâu cho họ. Nhưng Odile với tôi chỉ muốn tiếp tục được sống riêng với nhau. Đêm thứ nhất, khi chúng tôi đến ngụ trong căn nhà nhỏ chưa trải thảm còn nức mùi sơn mới, Odile tinh nghịch đi ra cửa cắt đứt sợi giây chuông. Nàng làm vậy để không gặp ai hết.

Chúng tôi đảo một vòng quanh nhà, nàng hỏi tôi có thể để riêng cho nàng căn phòng nhỏ kế bên phòng ngủ:

"Đó là chỗ của riêng em... Anh chỉ được quyền bước vào khi được em ngỏ lời mời. Dickie ạ (nàng đặt cho tôi từ bữa ở bên Anh nàng nghe một cô gái gọi cậu trai bằng cái tên đó), em thấy cần ghé góm một sự độc lập. Anh chưa biết em đâu, em kinh khủng lắm."

Nàng mua về rượu vang, bánh ngọt và một bó cúc đại đóa. Với một chiếc bàn thấp, hai ghế bành và một chiếc lọ pha lê, nàng tạo ngay được một khung cảnh dễ thương. Chúng tôi ăn với nhau bữa nửa khuya vui nhất, âu yếm nhất. Chúng tôi chỉ có hai người và chúng tôi yêu nhau. Tôi không tiếc nuôi những giây phút đó, dầu thật là ngắn ngủi. Quá khứ còn vương vấn trong ký ức; nếu lắng tai, gạt bỏ những tiếng động hiện tại, tôi có thể nhận ra được âm hưởng thuần khiết và đã bị suy tàn đó thôi.

[]